

Số: /TB-TTBVTV

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Tình hình sâu bệnh hại lúa và biện pháp phòng trừ

I. Tình hình sinh trưởng của lúa và sinh vật hại

1. Tình hình sinh trưởng của lúa

Hiện nay, lúa trà sớm đang giai đoạn đòng già - trổ bông, trà trung và trà muộn giai đoạn cuối đẻ nhánh - làm đòng. Diện tích lúa đã trổ đến ngày 15/4 là 2.081,9 ha (đạt 2,7%). Thời tiết thời gian tới tiếp tục diễn biến bất thường, hiện tượng nắng nóng xen kẽ mưa, mưa rào kèm giông sẽ gây ảnh hưởng tới sinh trưởng phát triển của cây lúa cũng như sự phát sinh gây hại của các đối tượng sâu bệnh.

2. Tình hình sinh vật hại:

- Bệnh đạo ôn lá: Hại cục bộ một số giống nhiễm như J02, nếp thom, TBR225, BC15, Thiên ưu 8,... Tỷ lệ hại trung bình 2-4% số lá, cao 5-10% số lá, cấp 1, cục bộ 18-23% lá, cấp 3. Diện tích nhiễm 227,6ha (nhẹ 199,6ha, trung bình 27ha, nặng 1ha). Bệnh tiếp tục gây hại trên lá và cổ bông, cổ gié nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Bệnh khô vằn: Phát sinh hại nhẹ cục bộ một số diện tích trà sớm, bón thừa đạm. Tỷ lệ trung bình 5-7% danh, cao 15-20% danh, cấp 1-3. Diện tích nhiễm nhẹ 62,3ha. Bệnh tiếp tục hại tăng từ nay đến cuối vụ.

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn phát sinh gây hại nhẹ, tỷ lệ trung bình 2-4% lá, cao 8-12% lá, cấp 1-3. Diện tích nhiễm nhẹ 9,8ha. Bệnh tiếp tục hại tăng sau các đợt mưa giông.

- Chuột: Hại cục bộ, tỷ lệ trung bình 2-4% danh, cao 5-10% danh, cục bộ 20-25% danh. Diện tích nhiễm 319,4ha (nhẹ 295,6ha, trung bình 21ha, nặng 2,8ha).

- Lúa cỏ xuất hiện cục bộ, tỷ lệ trung bình 1-3% danh, cao 8-12% danh, cục bộ >20% danh. Diện tích nhiễm 3ha (nhẹ 2,4ha, trung bình 0,5ha, nặng 0,1ha).

- Sâu đục thân bướm 2 chấm: Trưởng thành lúa 2 đang vũ hóa rộ và đẻ trứng, mật độ trung bình 0,01-0,03 ỏ/m², cao 0,05-0,1 ỏ/m². Trưởng thành tiếp tục vũ hóa rộ đến 23/4, sâu non gây bông bạc trên trà sớm và trà trung nếu không được phòng trừ kịp thời.

Ngoài ra bọ xít đen, sâu cuốn lá nhỏ,... hại nhẹ cục bộ.

II. Biện pháp phòng trừ:

Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phân loại trà lúa, giống lúa và xác định mật độ sâu/tỷ lệ bệnh, diện tích cần phòng trừ của từng đối tượng. Thông báo và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Đối với những diện tích nhiễm nặng cần phải chỉ rõ đến từng ruộng, từng hộ nông dân, hướng dẫn biện pháp phòng trừ cụ thể, không để sâu bệnh phát sinh, lây lan gây hại nặng trên diện rộng.

- **Đối với bệnh đạo ôn:** Lưu ý những diện tích bón thừa đạm, diện tích bị đạo ôn lá gây hại nặng, những giống nhiễm nặng như J02, Nếp thom, TBR225, BC15, Thiên ưu 8,...; phun phòng trừ bệnh đạo ôn lá ở những diện tích lúa giai đoạn cuối đẻ nhánh - làm đòng bị gây hại tỷ lệ bệnh $\geq 10\%$ số lá; phun phòng trừ bệnh đạo ôn hại cổ bông ở những diện tích lúa có $\geq 1\%$ số lá đòng hoặc cổ áo lá áp đòng bị bệnh,

phun khi lúa thấp thoi trổ (lúa trổ được 1-3% số bông). Những diện tích cây giống nhiễm, thời gian trổ gặp mưa cần tổ chức phun phòng bệnh ngay sau khi mưa để hạn chế sự phát sinh, gây hại của bệnh. Sử dụng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất *Tricyclazole*, *Propiconazole*, *Isoprothiolane*,... (Filia 525[®]SE, Bump gold 40SE, Bamy 75WP, Ninja 35EC, Bankan 600WP,...). Đối với những diện tích lúa bị nhiễm đạo ôn lá nặng cần vơ bỏ lá bệnh đem tiêu hủy trước khi phun và tiến hành phun kép lần 2 cách lần 1 từ 5-7 ngày.

- **Đối với sâu cuốn lá nhỏ:** Chú ý trà trung và trà muộn giai đoạn làm đồng, diện tích lúa xanh tốt, bón thừa đạm, gần ánh sáng đèn, ven làng, hàng cây... Tổ chức phun phòng trừ những diện tích lúa có mật độ sâu cuốn lá nhỏ ≥ 20 con/m² khi sâu chủ yếu tuổi 1,2 bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất *Isocycloseram*, *Alpha-cypermethrin*, *Indoxacarb* ... như Incipio[®] 200SC, Sapen-Alpha 5EC, Vifast 5EC, Map dona 265EC, Ebato 160SC,...

- **Đối với sâu đục thân hai chấm:** Theo dõi chặt chẽ trường thành vũ hóa và mật độ trứng trên đồng ruộng. Chú ý những diện tích gần ánh sáng đèn, ven làng, ven hàng cây, lúa giai đoạn đồng già - trổ bông, lúa trổ sớm nhất hoặc muộn nhất vùng,... Tổ chức phun phòng trừ khi sâu non mới nở (sau khi thấy bướm rộ 5-7 ngày) ở những diện tích có mật độ ổ trứng $\geq 0,3$ ổ/m² bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất *Chlorantraniliprole*, *Isocycloseram*, *Spinetoram*, *Spinosad*,... như Prevathon[®] 35WG, Incipio[®] 200SC, Radiant[®] 60SC, Automex 100EC, Efpê 25EC,...

- **Đối với bệnh khô vằn:** Phun phòng trừ những diện tích có tỷ lệ bệnh $>20\%$ số dảnh bằng một trong các loại thuốc chứa hoạt chất *Propiconazole*, *Hexaconazole*, *Difenoconazole*,... như Tilt Super[®] 300EC, Superone 300EC, Annongvin 50SC ...

- **Đối với bệnh bạc lá - ĐSVK:** Những diện tích lúa đã bị bệnh cần giữ nước thường xuyên trên ruộng để tăng khả năng chống chịu của cây; phun phòng trừ khi bệnh mới xuất hiện hoặc ngay sau khi mưa giông kết thúc bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất *Bismethiazol*, *Copper Oxychloride*, *Bronopol*,... (Xanthomix 20WP, Riazor 215WP, New Kasuran 16.6WP, Sasumi 70WP, Totan 200WP, ...).

- **Đối với chuột:** tăng cường công tác tuyên truyền về tác hại của chuột và biện pháp phòng trừ. Áp dụng linh hoạt các biện pháp diệt chuột ở những nơi bị chuột gây hại, ưu tiên sử dụng biện pháp thủ công (phát quang bờ, bụi, sử dụng bẫy bán nguyệt, bẫy lồng, đào bắt, hun khói,...) và biện pháp sinh học.

Chú ý: Sử dụng thuốc đúng nồng độ, liều lượng ghi trên bao bì; thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đúng nơi quy định. Những diện tích lúa đang trổ bông phải phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát./.

Nơi nhận:

- Cục TTBVTV;
- Trung tâm TTBVTV Phía Bắc; | Đề b/cáo
- Sở NN&MT Hà Nội;
- Phòng KT; KT, hạ tầng và ĐT các xã/phường;
- TT DVTH các xã/phường;
- TTKN Hà Nội;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trạm TT&BVTV, KDTVND;
- Lưu VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Thuận